

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



EVNHPC DHD

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5800452036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18 tháng 05 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 07 năm 2016
- Vốn điều lệ: 4.224.000.000.000 đồng (Bốn ngàn hai trăm hai mươi bốn tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 4.224.000.000.000 đồng (Bốn ngàn hai trăm hai mươi bốn tỷ đồng)
- Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Số điện thoại: (06) 33 728 171
- Số fax: (06) 33 866 457
- Website: www.dhd.com.vn
- Mã cổ phiếu: DNH

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

+ Tiền thân Công ty là Nhà máy thủy điện Đa Nhim, đưa vào vận hành từ năm 1964 với công suất 160 MW. Đến năm 2001, sáp nhập cụm nhà máy thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi trở thành Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi theo Quyết định số 154 EVN/TCCB.ĐT ngày 21/05/2001 của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam;

+ Từ năm 2005, chuyển Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, đơn vị hạch toán phụ thuộc thành Công ty thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, đơn vị hạch toán độc lập thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 18/2005/QĐ-BCN ngày 30/03/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương);

+ Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được cổ phần hoá theo quyết định số 384/QĐ-TTG ngày 03/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty thực hiện cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 07/10/2011.

+ Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi hiện đang quản lý vận hành 4 nhà máy phát điện gồm 13 tổ máy với tổng công suất đặt là 642,5 MW và điện lượng

bình quân hàng năm khoảng 2,6 tỷ kWh.

+ Ngoài việc quản lý vận hành khai thác hệ thống dây chuyền sản xuất điện của 4 nhà máy thủy điện nêu trên, Công ty đang thực hiện một số công việc:

- Chủ đầu tư Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 1 có công suất 80MW;
- Cung cấp các loại hình dịch vụ kỹ thuật thông qua Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật - Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

+ Ngày trở thành công ty đại chúng: 20/03/2017

- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Sản xuất kinh doanh điện năng.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

+ Hội đồng quản trị: 3 người. Chủ tịch Hội đồng quản chuyên trách, 02 ủy viên Hội đồng quản trị không chuyên trách.

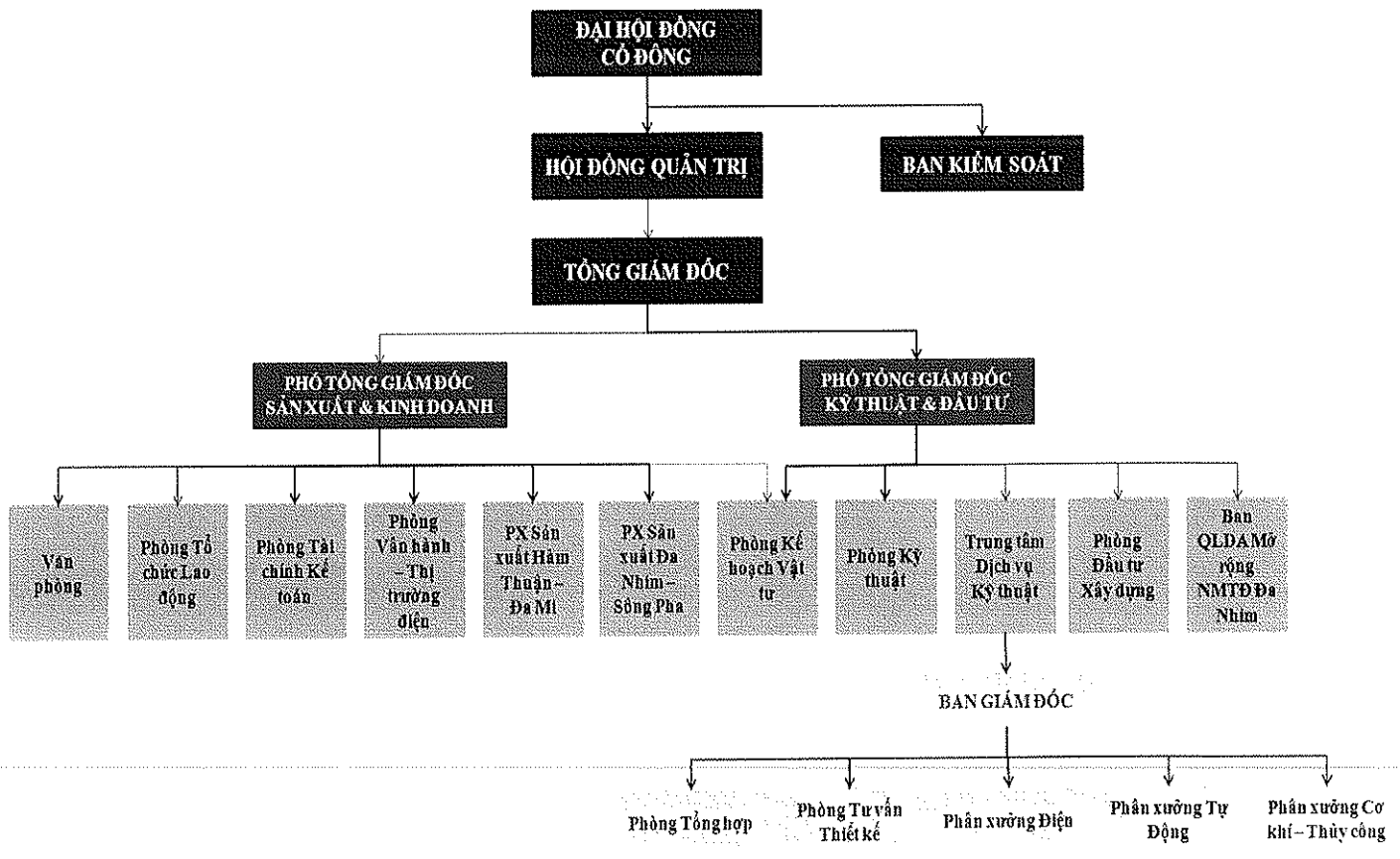
+ Ban kiểm soát: 3 người. Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, 02 thành viên không chuyên trách.

+ Ban điều hành: 4 người. Chủ tịch Hội đồng quản kiêm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 kế toán trưởng.

+ Có 10 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 02 đơn vị trực thuộc là Trung tâm dịch vụ kỹ thuật và Ban quản lý dự án.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: theo sơ đồ sau

10/10
10/10
10/10
10/10
10/10
10/10
10/10
10/10
10/10
10/10



15
NG
PI
IEN
M'
Đ.
LỘ

- Các công ty con, công ty liên kết:

Danh sách Công ty con: Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha

- Địa chỉ : Thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Điện thoại : (068) 39 52 178

- Fax : (068) 39 52 179

- Mã số thuế : 4500407954

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

- Tỷ lệ nắm giữ của DNH tại công ty: 70% Vốn điều lệ.

Danh sách công ty liên kết: Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình

- Địa chỉ : Thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Điện thoại : (062) 38 22 024

- Fax : (062) 38 23 024

- Mã số thuế : 3400675644

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

- Tỷ lệ nắm giữ của DNH tại công ty: 20% Vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tối đa hóa giá trị Công ty.

- Đảm bảo vận hành phát triển điện ổn định, liên tục, an toàn các nhà máy điện theo phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia.

- Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, tính toán chào giá hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt sản lượng và doanh thu cao nhất.

- Phát huy hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản 2015.

- Áp dụng hệ thống đánh giá nhân viên KPIs.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục thực hiện Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim để tăng công suất thêm 80MW, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2018;

- Tiếp tục thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị NMTĐ Hàm Thuận – Đa Mi.

- Công ty đang hoàn thiện các thủ tục bổ sung quy hoạch để đầu tư xây dựng:
- + Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim giai đoạn 2;
- + Dự án xây dựng Nhà máy điện mặt trời nổi tại hồ thủy điện Đa Mi.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Công ty cân đối hài hòa lợi ích Nhà nước, Nhà đầu tư và đảm bảo giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh, xử lý chất thải nguy hại đúng qui định.
- Chăm lo đời sống Người lao động, đảm bảo thu nhập và công việc ổn định.
- Tham gia hỗ trợ địa phương trên địa bàn: các gia đình chính sách, hộ nghèo, hỗ trợ cơ sở vật chất, cấp sữa cho các trường học ở địa phương...

5. Các rủi ro

Do đặc thù ngành, hoạt động sản xuất và cung ứng điện của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn bởi tình hình thời tiết, khí hậu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2016 là năm có thời tiết diễn biến bất thường và phức tạp, lưu lượng nước về các hồ trong 10 tháng đầu năm rất thấp so với trung bình nhiều năm, chỉ xuất hiện mưa lớn vào 02 tháng cuối năm, đặc biệt là khu vực hồ Đơn Dương nên đã phải thực hiện xả tràn. Vì vậy, mực nước các hồ vào cuối năm đạt được MNDBT (Hồ Đơn Dương là 1.042m, hồ Hàm Thuận là 605m), nhưng sản lượng điện phát cả năm chỉ khoảng 2.280 triệu kWh (Kế hoạch là 2.350 triệu kWh), đạt 97,03% kế hoạch năm và bằng 88,51% trung bình nhiều năm (2.576kWh).

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tuy sản lượng điện không đạt so với kế hoạch nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, Công ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận; đảm bảo tỉ lệ chia cổ tức theo kế hoạch đề ra; đảm bảo thu nhập và ổn định đời sống cho người lao động.

STT	Chỉ tiêu	KH 2016	TH 2016	TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	2.350	2.280	97,03
2.	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	2.324	2.262	96,59
3.	Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất MBA (%)	1,1	0,88	80,00
4.	Tổng doanh thu (trđ)	1.350.190	1.491.832	110,49
5.	Tổng chi phí (trđ)	1.044.534	903.111	86,46
6.	Lợi nhuận sau thuế (trđ)	238.333	471.916	198,01
7.	Mức cổ tức (%)	5	10	200,00

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

❖ Ông Nguyễn Trọng Oánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số CMND:	025796362
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	06/05/1964
Nơi sinh:	Thị trấn Đông Triều, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	140C Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	0968666768
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thiết bị nhà máy điện
Quá trình công tác:	
Từ T11/1985 đến T12/1992	Kỹ sư điện - Nhà máy Thủy điện Trị An
Từ T1/1993 đến T6/1993	Đốc công phân xưởng cơ điện - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ T9/1993 đến T12/1994	Kỹ sư điện Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ T12/1994 đến T10/1995	Phó quản đốc Phân xưởng sửa chữa - Nhà máy Thủy điện Thác Mơ
Từ T11/1995 đến T1/2000	Quản đốc Phân xưởng sửa chữa - Nhà máy Thủy điện Thác Mơ
Từ T2/2000 đến T12/2000	Phó Giám đốc Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ T1/2001 đến T8/2006	Giám đốc Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ T9/2006 đến T8/2007	Phó Trưởng ban QLDA NMTĐ Sơn la kiêm Trưởng ban CBSX NMTĐ Sơn La
Từ T9/2007 đến T9/2011	Giám đốc - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T10/2011 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	6.400 cổ phần
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	147.736.085 cổ phần

❖ Ông Lê Văn Quang - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND:	264360423
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1968
Nơi sinh:	Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Thiết bị điện
Quá trình công tác:	
Từ T9/1992 đến T2/1993	Kỹ sư điện, làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh
Từ T3/1993 đến T3/1996	Kỹ sư điện, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T4/1996 đến T7/1997	Tổ trưởng tổ Thí nghiệm điện - Phân xưởng sửa chữa, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T8/1997 đến T12/1998	Phó Quản đốc Phân xưởng sửa chữa, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T1/1999 đến T12/2006	Quản đốc Phân xưởng sửa chữa, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T1/2007 đến T10/2007	Quản đốc Phân xưởng sửa chữa 1, Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T11/2007 đến T09/2011	Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T10/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Ủy viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	7.600 cổ phần
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	126.630.930 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần

❖ Ông Nguyễn Quang Cường - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND:	011346636
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1965
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Nhà A3403, Tòa nhà Thăng Long, No1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
Từ tháng 3/1988 đến 01/1992	Kế toán công ty xây lắp điện 1 Hà Nội, Bộ Năng Lượng.
Từ 02/1992 đến 7/1995	Kế toán tại Ban Quản lý đường dây 500KV Bắc Nam, Bộ Năng lượng
Từ 8/1995 đến 12/1997	Phó phòng Tài chính Ban Quản lý các công trình điện miền Bắc
Từ 1/1998 đến 10/2001	Trưởng phòng TCKT Ban chuẩn bị đầu tư điện lực
Từ 11/2001 đến 10/2002	Phó phòng TCKT Ban QLDA nhà máy Thủy điện Sơn La
Từ 11/2002 đến 10/2009	Kế toán Trưởng Ban QLDA Thủy điện 1
Từ 11/2009 đến 7/2011	Kế toán trưởng Ban QLDA Thủy điện Trung Sơn
Từ 8/2011 đến 01/2015	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn
Từ 02/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1

Từ 05/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay:	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Phát điện 1
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	147.736.085 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần

❖ Ông Đỗ Minh Lộc – Phó Tổng Giám đốc

Số CMND:	250801731
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1975
Nơi sinh:	Quảng Trị
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện kỹ thuật
Quá trình công tác:	
T8/1998 đến T6/2001	Kỹ sư điện, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
T7/2001 đến T12/2002	Phó Quản đốc Phân xưởng Vận hành 2, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T1/2003 đến T4/2008	Quản đốc Phân xưởng vận hành 2, Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T5/2008 đến T12/2011	Quản đốc Phân xưởng sản xuất Đa Nhim - Sông Pha, Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T1/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 7.100 cổ phần
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 2.500 cổ phần

❖ Bà Phạm Thị Hồng Hà – Kế toán trưởng

Số CMND: 250878462
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1977
Nơi sinh: Khánh Hòa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
T8/1999 đến T2/2004 Nhân viên phòng Tài chính kế toán, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
T3/2004 đến T8/2005 Phó phòng Tài chính kế toán, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T9/2005 đến T10/2006 Trưởng phòng Tài chính kế toán Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T11/2006 đến T9/2011 Kế toán trưởng Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T10/2011 đến nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không



Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 9.800 cổ phần

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 1.000 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành

Ông Lê Tuấn Hải, chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty miễn nhiệm ngày 19/01/2016

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số CBCNV có mặt đến ngày 01/10/2016	274
Tăng	0
Giảm	2
Tổng số CBCNV có mặt đến ngày 31/12/2016	272
Trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ	
* Thạc sỹ	5
* Đại học	124
* Cao đẳng, trung cấp	74
* Công nhân	69

Các chế độ cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2016, Công ty tiếp tục đầu tư vào Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim với 290,6 tỷ đồng đạt 88,2% so với kế hoạch. Dự án được khởi công xây dựng năm 2015, dự kiến hoàn thành năm 2018.

- Công ty đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình số tiền 10 tỷ đồng đạt 98% theo kế hoạch. Lũy kế số tiền góp vốn đạt 26,4 tỷ đồng, chiếm 20% vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình.

3.2 Kết quả hoạt động các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty con: Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha:

Năm 2016, Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha có nhiều thuận lợi, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận vượt so với kế hoạch, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện	Tr kWh	49,813	56,43	113,29

2.	Doanh thu	Trđ	51.403	60.779	118,24
3.	Chi phí	Trđ	48.128	45.358	94,25
4.	Lợi nhuận	Trđ	3.275	15.421	470,87

b) Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình:

Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình triển khai dự án điện gió Phú Lạc 1 và đưa vào vận hành tháng 9/2016, kết quả như sau (trong năm 2016 Công ty chưa lập kế hoạch sản xuất kinh doanh vì đang xây dựng):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016
1.	Sản lượng điện	Tr kWh	16,2
2.	Doanh thu	Trđ	66.936
3.	Chi phí	Trđ	26.817
4.	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	40.118

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	7.721.687.878.582	7.607.967.788.541	-1,4
Doanh thu thuần	1.763.825.672.351	1.332.457.562.706	-24,4
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	836.819.354.247	589.322.251.292	-29,5
Lợi nhuận khác	32.845.051.130	306.714.328	-99,07
Lợi nhuận trước thuế	839.664.405.377	589.418.789.952	-29,80
Lợi nhuận sau thuế	679.004.628.963	471.915.531.502	-30,50

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,81	3,15	
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,77	3,02	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	43,8	42,8	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	33,1	30,0	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	20,1	13,8	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	5,6	6,2	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	38,50	35,42	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,15	8,86	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,79	6,20	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	47,4	44,2	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần là 422.400.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

- Tổng Công ty Phát điện 1 - Cổ đông nhà nước nắm giữ: 422.103.100 cổ phần tương ứng 4.221.031.000.000 đồng chiếm 99,93%.

- Các cổ đông khác nắm giữ: 296.900 cổ phần tương ứng 2.019.000.000 đồng chiếm 0,07%.

b) Cơ cấu cổ đông: tại ngày 31/12/2016

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	102	422.400.000	4.224.000.000.000	100
1	Tổ chức	01	422.103.100	4.221.031.000.000	99,93
2	Cá nhân	101	296.900	2.019.000.000	0,07
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		102	422.400.000	4.224.000.000.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước từ thượng nguồn sông Đồng Nai và Sông La Ngà, trong năm Công ty đã sử dụng 2.980 triệu m³ nước để sản xuất được 2.280.904.881 kWh

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nhà máy thủy điện Đa Mi là bậc thang dưới nên sử dụng nước từ Nhà máy thủy điện Hàm Thuận, tỷ lệ tái sử dụng là 39,2% tương đương 1.171 triệu m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 05 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của Nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2016 của cán bộ nhân viên tại Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi khoảng: 22.844.000 đồng/ người/ tháng.

❖ Chính sách tuyển dụng

Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được dựa trên nhu cầu

11/2016
AN
JAI
11

lao động. Công ty tiến hành thi tuyển với những tiêu chuẩn nhất định mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.

❖ Chính sách đào tạo

CTCP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi xây dựng chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và gắn bó bền chặt với sự phát triển chung của Công ty. Thông qua cơ chế đào tạo để khuyến khích người lao động học tập, nâng cao trình độ, phát huy năng lực, khả năng của bản thân, đồng thời nâng cao trách nhiệm với Công ty sau khi được đào tạo.

❖ Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

- Chính sách đánh giá:
 - ✓ Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Tổ chức Lao động hướng dẫn.
 - ✓ Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên.
 - ✓ Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12.
- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp:
 - ✓ Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực.
 - ✓ Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

❖ Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

- Chính sách đãi ngộ
 - ✓ Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn.
 - ✓ Thưởng kết quả làm việc.
- Chính sách phúc lợi:
 - ✓ Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết.
 - ✓ Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt.
 - ✓ Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm.

- ✓ Bảo hiểm sức khỏe: Công ty mua bảo hiểm sức khỏe, bảo cho toàn bộ nhân viên.
- ✓ Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên.

❖ **Môi trường, điều kiện làm việc**

Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị văn phòng cần thiết.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã phối hợp với Công đoàn đã vận động CBCNV đóng góp 1 ngày lương cho quỹ “trợ trợ xã hội” với số tiền hơn 50 triệu đồng; Ủng hộ 1 ngày lương cho đồng bào bị lũ lụt thiên tai ở Miền Trung với số tiền hơn 50 triệu đồng; Đóng góp 1 ngày lương theo chỉ thị số 30a với số tiền hơn 40 triệu đồng; Đóng góp xây nhà Đa năng tại Trường Sa với số tiền gần 50 triệu đồng.

Tài trợ giáo dục cho tỉnh Ninh Thuận: Phát sữa 2 hộp/tuần/em cho hơn 700 học sinh tiểu học tại xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn và tài trợ xây dựng 03 phòng học cho trường Tiểu học Hậu Sanh ... với số tiền hơn 685 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tình hình thiết bị:

Các tổ máy phát điện hoạt động ổn định, tin cậy và sẵn sàng tham gia thị trường. Trong năm, các tổ máy phát điện đã xảy ra một vài sự cố, hiện tượng bất thường nhưng được xử lý nhanh chóng và đưa vào vận hành.

b) Tình hình thủy văn:

Thời tiết diễn biến bất thường và phức tạp, lưu lượng nước về các hồ trong 10 tháng đầu năm rất thấp so với trung bình nhiều năm, chỉ xuất hiện mưa lớn vào 2 tháng cuối năm, đặc biệt là khu vực hồ Đơn Dương nên đã phải thực hiện xả tràn. Sản lượng điện đạt 97,06% so với kế hoạch. Công ty đã tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận đã được duyệt.

c) Tình hình đầu tư:

Chủ yếu là đầu tư vào dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Đa Nhim, giá trị giải ngân trong năm là 290,6 tỷ đồng đạt 88,2% so với kế hoạch. Các gói thầu cố gắng bám sát tiến độ tổng thể của dự án. Giá trị lũy kế giải ngân là đến 31/12/2016 290,2 tỷ đồng, dự kiến dự án hoàn thành trong năm 2018

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/Giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	7.721.687.878.582	7.607.967.788.541	-1,4

Giá trị tổng tài sản của Công ty giảm nguyên nhân do:

- Tài sản ngắn hạn và nợ phải trả giảm Công ty dùng tiền để trả các khoản nợ vay.
- Tài sản cố định giảm do trích khấu hao vào chi phí.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/Giảm (%)
Nợ phải trả	2.559.538.268.258	2.280.955.227.658	-10,88%

- Các khoản nợ phải trả của Công ty giảm dần, trong năm Công ty có giải ngân cho dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Đa Nhim, nhưng khoản giải ngân này ít hơn khoản trả nợ vay nên tổng nợ vẫn giảm.

- Công ty thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn, Công ty không có nợ quá hạn.

- Trong năm 2016 khoản lỗ chênh lệch tỷ giá là 101,5 tỷ đồng, Công ty đã hạch toán hết vào chi phí tài chính trong năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành chuyển đổi từ ISO 9001-2008 sang ISO 9001-2015. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã sửa đổi và ban hành 48 quy chế, quy định nội bộ phục vụ yêu cầu quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật như sau: Quy định mua bảo hiểm nhân thọ; Quy trình chữa cháy tòa nhà Đa Mi; Quy trình chữa cháy Máy biến áp chính Đa Mi; Quy trình chữa cháy Máy phát Đa Mi; Quy trình quản lý tri thức; Quy trình kiểm soát sự thay đổi; Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục; Sổ tay chất lượng; Quy trình nghiệm thu thanh toán dự án đầu tư; Quy định chấm công bằng chương trình HRMS; Sổ tay chất lượng; Quy trình xem xét của Lãnh đạo; Quy trình quản lý rủi ro; Quy trình kiểm soát tài liệu; Quy trình xử lý khủng hoảng; Tiêu chuẩn chức danh của các phòng Ban trong Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty triển khai kế hoạch đầu tư dài hạn vào các dự án:

- Đang triển khai thực hiện:
 - + Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim để tăng công suất thêm 80MW;
 - + Cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị các Nhà máy thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi.
- Đang thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư:
 - + Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim giai đoạn 2 với công suất 80MW;
 - + Dự án nhà máy điện mặt trời trên hồ thủy điện Đa Mi

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không

có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Hàng quý Công ty đều thực hiện báo cáo đo kiểm môi trường lao động.
- Thực hiện quản lý chất thải nguy hại đúng quy định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty. Trong năm 2016, Công ty trích nộp đầy đủ các quỹ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

- Khám sức khỏe định kỳ: Thực hiện theo định kỳ hàng năm, đối với các lao động thuộc khối trực tiếp được xem xét tăng xét nghiệm kiểm tra và áp dụng các nghiệp vụ y khoa khác khi có dấu hiệu bệnh tật hoặc bệnh nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách pháp luật, đặc biệt là Bộ Luật lao động, Luật công đoàn và các quy định khác của EVNGENCO1 cho người lao động.

- Giải quyết chế độ thai sản, ốm đau, đi học, đi công tác, nghỉ phép năm: kịp thời và theo đúng các quy định của Nhà nước và quy định của Công ty.

- Giải quyết trợ cấp thôi việc, chấm dứt HĐLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất cho cán bộ công nhân viên trong Công ty theo đúng quy định của Nhà nước.

- Duy trì và bảo đảm chế độ bồi dưỡng độc hại; phòng chống các dịch bệnh tại các khu vực Nhà máy điện như đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết, tiêu chảy, các loại dịch bệnh khác, nguồn nước sinh hoạt đều được vệ sinh định kỳ và thường xuyên...

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty tích cực tham gia các hoạt động nhằm gắn kết với cộng đồng địa phương: Xây trường học, cấp sữa cho học sinh các trường tiểu học tại xã Lâm Sơn, hỗ trợ bàn ghế, xây nhà địa đoàn kết, nhà tình thương, ủng hộ đồng bào lũ lụt, đóng góp cơ sở vật chất xây dựng nông thôn mới...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

1.1 Tình hình chung

Năm 2016, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, lưu lượng nước về các hồ trong 10 tháng đầu năm rất thấp nên sản lượng điện chỉ đạt khoảng 97,03% kế hoạch năm. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, Công ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.



Trong năm, hoạt động sản xuất của Công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

a) Thuận lợi

Công ty đã tiến hành thay thế, nâng cấp Hệ thống kích từ tổ máy phát H1 Hàm Thuận, thay thế cuộn dây stator tổ máy phát H1 Sông Pha góp phần đảm bảo các thiết bị vận hành ổn định, tin cậy. Các tổ máy phát luôn sẵn sàng vận hành phát điện, sự cố được khắc phục nhanh chóng để đưa thiết bị vận hành.

Nguồn nhân lực ổn định, có đủ trình độ chuyên môn, kinh nghiệm đáp ứng được nhu cầu công việc trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

b) Khó khăn

Diễn biến thời tiết bất thường đã ảnh hưởng đáng kể việc phát điện và cấp nước hạ du đặc biệt trong mùa khô. Trong 10 tháng đầu năm lưu lượng nước về các hồ đều thấp, nhưng mưa lớn trong 2 tháng cuối năm nên phải xả tràn, dẫn đến việc khai thác phát điện chưa thực sự mang lại hiệu quả cao.

Các tổ máy phát điện còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra sự cố như: Stator máy phát điện Đa Mi; rotor máy phát điện Hàm Thuận; hệ thống kích từ, điều tốc tổ máy Hàm Thuận, Đa Mi, Sông Pha...

Ngay từ đầu năm nhận định năm 2016 là năm có nhiều khó khăn nên Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành để đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ thường niên đã đề ra, cụ thể:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I	Tổng doanh thu	1.350.190	1.491.832	110,49
1	DT HĐ SXKD chính (SX điện) (bao gồm lãi tiền gửi)	1.338.579	1.479.682	110,54
2	DT hoạt động tài chính	1.228	2.708	220,52
3	DT khác	10.383	9.442	90,94
II	Tổng chi phí	1.044.534	903.111	86,46
1	CP HĐ sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện) <i>Trong đó Lỗ CLTG</i>	1.035.189 (219.352)	896.612 (101.510)	86,61 46,28
2	CP HĐ tài chính	-	(698)	
3	CP khác	9.345	6.499	69,55
III	Tổng LN trước thuế	305.656	589.419	192,84
1	LN HĐ SXKD điện	303.390	583.070	192,18
2	LN HĐ tài chính	1.228	3.406	277,36
3	LN khác	1.038	2.943	283,53
IV	Lợi nhuận sau thuế	238.333	471.916	198,01
V	Cổ tức	5%	10%	200,00

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tiến độ dự án đầu tư và các hoạt động khác của đơn vị để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Bên cạnh Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc còn có các cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn phù hợp, có năng lực và tinh thần trách nhiệm với công việc. Trong Công ty có sự đoàn kết nội bộ và sự phối hợp hoạt động nhịp nhàng đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện tạo tiền đề giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với mục tiêu chiến lược phát triển ổn định và bền vững, Công ty đăng ký kế hoạch sản lượng điện 2.720 triệu kWh, tổng doanh thu là 1.513 đồng, lợi nhuận trước thuế là 606 tỷ đồng, các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Đảm bảo các tổ máy phát, hệ thống thiết bị, công trình an toàn, ổn định, sẵn sàng vận hành phát điện; thực hiện tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng dưới 0,99%.

2. Phối hợp Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia khai thác có hiệu quả nguồn nước và thực hiện tích nước các hồ chứa Đa Nhim, Hàm Thuận cao nhất có thể để sẵn sàng phát điện, cấp nước cho hạ du trong mùa khô năm 2017;

3. Tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng, kế hoạch sửa chữa lớn năm 2017 với 24 hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, khối lượng;

4. Triển khai và thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn công trình, giảm thiểu những thiệt hại có thể xảy ra;

5. Đầu tư hiệu quả vào các dự án bên ngoài; nâng cao chất lượng quản lý các công trình đầu tư xây dựng, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy định; phân đấu các gói thầu Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim đúng tiến độ;

6. Tiếp tục phát huy các lợi thế và khắc phục những khó khăn trong công tác thị trường điện nhằm đảm bảo tham gia chào giá thị trường điện cạnh tranh có hiệu quả nhất;

7. Phối hợp các cơ quan công an, quân sự địa phương tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự trong khu vực và an toàn cho công trình.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 3 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu/đại diện (CP)	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết (%)	Ghi chú
1.	Nguyễn Trọng Oánh	Chủ tịch	147.742.485	34,97	Đại diện cho Tổng Công ty Phát điện 1
2.	Lê Văn Quang	Ủy viên	126.638.530	29,98	
3.	Nguyễn Quang Cường	Ủy viên	147.736.085	34,97	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm cụ thể:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	08/NQ-HĐQT	20/01/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kết quả ước thực hiện kế hoạch năm 2015 2. Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2015 và kế hoạch quý 1 năm 2016 3. Thông qua chủ trương bổ sung nhân lực cho BQL dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.
2.	26/QĐ-HĐQT	27/3/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua báo cáo ước thực hiện kế hoạch quý I năm 2016 2. Thông qua kế hoạch SXKD quý II năm 2016 3. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện dự án đến tháng 3/2016, kế hoạch quý 2 và cả năm 2016 dự án: Mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim 4. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2015 lần 2 cho các Cổ đông 5. Thông qua chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án nhà máy điện năng lượng mặt trời hồ Đa Mi. 6. Thông qua các nội dung: Quyết toán tiền nhân công thực hiện các hợp đồng dịch vụ năm 2015; Quyết toán tiền nhân công sửa chữa lớn tự làm năm 2015; Mua Bảo hiểm Nhân thọ cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty; Báo cáo xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần thủy điện Hạ Sông Pha của nhóm Người đại diện phần vốn công ty ĐHĐ tại CTCP thủy điện Hạ Sông Pha.
3.	50/NQ-HĐQT	31/05/2016	Thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
4.	65/NQ-HĐQT	29/09/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua báo cáo ước tình hình thực hiện kế hoạch SXKD đầu tư 9 tháng đầu năm 2016 2. Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2017.

			<p>3. Phê duyệt kế hoạch nhân công hoạt động dịch vụ kỹ thuật năm 2016.</p> <p>4. Thông qua Báo cáo thực hiện năm 2016 và kế hoạch năm 2017 dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.</p> <p>5. Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu các gói thầu chuẩn bị đầu tư của dự án nhà máy điện mặt trời nổi trên hồ Đa Mi.</p>
--	--	--	---

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu/đại diện (CP)	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết (%)	Ghi chú
1.	Ngô Thế Long	Trưởng ban kiểm soát	1.500	0,000003	Tham gia ban kiểm soát từ tháng 10/2011
2.	Hà Minh Tiến	Thành viên BKS	0	0	Tham gia ban kiểm soát từ tháng 5/2015
3.	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên BKS	0	0	Tham gia ban kiểm soát từ tháng 05/2016

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, trong năm 2016 Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát thường niên, định kỳ 6 tháng/ lần, nội dung: Kiểm soát kết quả hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị, tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Đại Hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt hàng năm

STT	Chức danh	Số tiền (đ/năm)
1.	Chủ tịch HĐQT	546.134.400
2.	2 ủy viên HĐQT	165.600.000